TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2019/HNGĐ- ST Ngày 16/4/2019 "V/v: tranh chấp Hôn nhân gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang và ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/03/ 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/03/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991(có mặt)

Đăng ký HKTT: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 12 năm 2018, bản tự khai và quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn ngày 16/11/2010 tại UBND xã N (nay là phường N), thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình

anh H1 tại phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và dẫn đến xô sát. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 chơi bời không quan tâm đến gia đình và sống không có trách nhiệm với vợ con. Chị và gia đình đã khuyên anh H1 rất nhiều, nhưng anh H1 vẫn không thay đổi. Tháng 4 năm 2014, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó anh H1 đến xin lỗi đón mẹ con chị về, nhưng khi tiếp tục chung sống anh H1 vẫn không thay đổi. Vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã, nên tháng 3/2016 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/9/2011. Hiện nay đang sinh sống cùng chị tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Ly hôn quan điểm của chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ly, chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang làm tại Công ty N P Việt Nam với mức thu nhập trung bình khoảng 7.000.000đ/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H1, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 không đến làm việc không có lý do. Ông Nguyễn Văn Đ là bố của anh H1 trình bày anh H1 có biết việc chị H xin ly hôn, gia đình đã động viên anh H1 đến Tòa án làm việc, nhưng do công việc bận nên anh H1 không đến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử này đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, các thông báo hòa giải cho anh H1 nhưng anh không ra Tòa làm việc.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử;

Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/9/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H; anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có đơn đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 04 tháng 12 năm 2018 chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, hiện trú tại: Tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng dân sự.

[2] . Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự , nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đơn xin ly hôn của Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn H1 Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2010 tại UBND xã N (nay là phường N), thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chị Nguyễn H và anh H1 sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H1 chơi bời, không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Qua xác minh tại địa phương, lời khai của ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ anh H1 và bà Đỗ Thị C là mẹ của chị H, cho thấy trong quá trình chung

sống chị H và anh H1 thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, năm 2014 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ sinh sống, sau đó lại về chung sống cùng anh H1, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Từ tháng 3/2016 chị H lại tiếp tục mang con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Trong vụ án này anh Nguyễn Văn H1 mặc dù biết chị H xin ly hôn, Tòa án đã báo gọi anh rất nhiều lần, nhưng anh không đến trình bày quan điểm và có thái độ bất hợp tác. Từ đó cho thấy anh H1 không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị H, quan hệ vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị H đều có quan điểm xin ly hôn anh H1, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/9/2011 hiện đang sinh sống cùng chị H tại tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị H là tự nguyện và chính đáng, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ. Chị H có chỗ ở ổn định và đang làm công nhân với mức thu nhập ổn định trung bình khoảng 6000.000đ/tháng, hơn nữa cháu Ly cũng có nguyện vọng xin được ở cùng chị H. Nên ly hôn cần giao cháu Ly cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần được chấp nhận.

Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 26/9/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H; anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003949 ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết !.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án thành phố Phúc Yên;
- UBND phường N
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy